

Số: 231 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời  
trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020”**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công đoàn ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của  
Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai  
đoạn 2012 - 2020”;

Xét đề nghị của Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời  
trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020” (sau đây gọi tắt  
là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, tạo điều kiện để công nhân lao động tại  
các doanh nghiệp, nhất là công nhân lao động trong các khu công nghiệp, khu  
chế xuất, khu kinh tế tích cực học tập suốt đời để nâng cao kiến thức pháp luật,  
trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động, tác  
phong công nghiệp, góp phần xây dựng xã hội học tập.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020**

**a) Về trình độ học vấn:**

Vận động, tạo điều kiện để 70% công nhân lao động tại các doanh nghiệp  
nói chung, 80% công nhân lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công  
nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế tham gia học tập để đạt trình độ trung học  
phổ thông.



b) Về kỹ năng nghề nghiệp:

- Vận động, tạo điều kiện để 80% công nhân lao động tại các doanh nghiệp nói chung, 90% công nhân lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được đào tạo nghề (đào tạo qua trường, lớp hoặc doanh nghiệp tự đào tạo); 50% công nhân lao động được đào tạo lại, 40% công nhân lao động có tay nghề cao;

- Vận động, tạo điều kiện để 50% công nhân lao động tại các doanh nghiệp nói chung, 60% công nhân lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được học tập, bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học.

c) Về kiến thức chính trị, pháp luật:

Phần đầu 70% công nhân lao động được nghiên cứu, học tập, tìm hiểu những kiến thức chính trị cơ bản; được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân lao động. Tổ chức cho công nhân lao động học các chương trình sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị hoặc cao hơn phù hợp với điều kiện thực tiễn.

d) Về kỹ năng sống:

- Phần đầu 70% công nhân lao động được học tập, tìm hiểu những kiến thức cơ bản về nắm bắt thông tin, kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng chăm sóc sức khỏe bản thân, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội;

- Phần đầu 70% nữ công nhân lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được học tập, tìm hiểu kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản, hôn nhân và gia đình.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền**

a) Tổ chức nghiên cứu thực tế, khảo sát tại 05 tỉnh, thành phố tập trung nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế về tình hình, nhu cầu học tập của công nhân lao động để có các hình thức, biện pháp tuyên truyền phù hợp, hiệu quả.

b) Tổ chức biên soạn tài liệu và các lớp tập huấn về kỹ năng tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động, công nhân lao động tham gia các hoạt động học tập suốt đời cho cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, nhất là cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ công đoàn cơ sở.

c) Tổ chức các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người sử dụng lao động, vận động công nhân lao động học tập, nâng cao trình độ chính trị, học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn; phát triển phong trào học bổ túc văn hóa và phong trào ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi hằng năm cho công nhân lao động tại các doanh nghiệp.



d) Xây dựng “Tủ sách học tập” tại các doanh nghiệp phục vụ công nhân lao động, ưu tiên doanh nghiệp ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, gắn với các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa công nhân.

đ) Tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông, diễn đàn về công tác gia đình, chăm sóc nuôi dạy con, bảo vệ sức khỏe, phòng chống tệ nạn xã hội cho nữ công nhân lao động, nhất là nữ công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

2. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân lao động tham gia học tập

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp trong việc tổ chức các lớp học xóa mù chữ, bổ túc văn hóa, bồi dưỡng nhận thức về chính trị, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp, các lớp kèm cặp tay nghề, luyện tay nghề, thi thợ giỏi, thi nâng bậc thợ hằng năm cho công nhân lao động; xây dựng chính sách khuyến khích công nhân lao động tự học, tự nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

b) Tổ chức đối thoại với người sử dụng lao động để đưa nhiệm vụ nâng cao trình độ học vấn, tay nghề cho công nhân lao động vào thỏa ước lao động tập thể, theo đó các doanh nghiệp tạo điều kiện cụ thể về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất; động viên, khuyến khích công nhân lao động tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; vận động các doanh nghiệp xây dựng Quỹ Khuyến khích học tập nâng cao tay nghề công nhân lao động để hỗ trợ, động viên, tặng học bổng, khen thưởng công nhân lao động tích cực và có thành tích cao trong học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

c) Lựa chọn, trao tặng học bổng (toàn phần, bán phần) cho công nhân lao động theo học các lớp đào tạo dài hạn nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp đạt thành tích cao.

3. Xây dựng mô hình “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phục vụ công nhân lao động gắn với các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

a) Trên cơ sở thống kê, rà soát, khảo sát thực tế hoạt động của các điểm sinh hoạt văn hóa công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, đầu tư bổ sung trang thiết bị, sách, báo, máy tính kết nối Internet cho các điểm sinh hoạt văn hóa công nhân để xây dựng “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phục vụ công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

b) Vận động các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế ưu tiên bố trí diện tích nhà cho “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phù hợp với quy mô công nhân và giao cho Công đoàn các khu công nghiệp quản lý để phục vụ công nhân lao động học tập, sinh hoạt văn hóa.



c) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án và đánh giá mô hình “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa”; khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án và công nhân lao động có thành tích xuất sắc trong học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

#### 4. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức Công đoàn các nước để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, tác phong công nghiệp.

b) Tranh thủ nguồn lực từ các đề án, dự án, viện trợ, hỗ trợ từ các cá nhân, tổ chức nước ngoài để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, các hoạt động liên quan đến Đề án.

### III. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

#### 1. Nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Đề án:

a) Ngân sách Nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo các quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Các nguồn khác bao gồm: Tài chính công đoàn; kinh phí đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Căn cứ các nhiệm vụ được giao, hằng năm các cấp Công đoàn dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

#### 1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

b) Chỉ đạo các cấp Công đoàn triển khai thực hiện Đề án, gắn với triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của ngành, địa phương, đơn vị.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

#### 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn mở các lớp bồi túc văn hóa tại doanh nghiệp, tổ chức các lớp học xóa mù chữ và phổ cập tiểu học cho công nhân lao động là người dân tộc thiểu số, công nhân lao động nghèo tại doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các Bộ, ngành nghiên cứu xây dựng, ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân lao động tham gia học tập dưới nhiều hình thức khác nhau.



c) Chỉ đạo các sở giáo dục và đào tạo phối hợp với các Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Đề án.

### 3. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương

a) Tạo điều kiện mở rộng các hình thức dạy nghề, đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề cho công nhân lao động tại các doanh nghiệp.

b) Phối hợp kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc cho mình; đào tạo cho người lao động trước khi chuyển nghề khác làm việc cho mình.

c) Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức các lớp ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi, thi nâng bậc thợ hằng năm tại doanh nghiệp.

### 4. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí ở trung ương, địa phương phối hợp với các cấp công đoàn tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập suốt đời đối với công nhân lao động và tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án.

### 5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

a) Bố trí nguồn vốn đầu tư và kinh phí thường xuyên hằng năm để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các hoạt động của Đề án; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

### 6. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động thực hiện xây dựng kế hoạch hằng năm và dành kinh phí cho việc đào tạo và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động đang làm việc cho mình; đào tạo cho người lao động trước khi chuyển làm nghề khác cho mình.

### 7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Phối hợp với tổ chức Công đoàn tổ chức thực hiện Đề án; bố trí ngân sách hỗ trợ cho các hoạt động của Đề án tại địa phương.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí của địa phương tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, tình hình và kết quả triển khai thực hiện Đề án.

c) Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án tại địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, TTK HQQG, các Vụ: PL, KTTH, TH, TKBT, V.III;
- Lưu: VT, KGVX (3b). **42**

KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG



*[Signature]*

**Vũ Đức Đam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: **243/ SY-UBND**

Bình Định, ngày 26 tháng 02 năm 2015

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Công Thương;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh, K6, K9;
- Lưu: VT (18).

TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



*[Signature]*

**Lê Nhuận**